**BÀI 8: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI**

**(TRUYỆN)**

**11 Tiết**

* **TRI THỨC NGỮ VĂN**

- **Câu chuyện** là sự việc, chuỗi sự việc xảy ra trong đời sống liên quan đến một hoặc một số người nào đó. Câu chuyện thường có khởi đầu, diễn biến và kết thúc.

**- Cốt truyện:** Là câu chuyện được tổ chức một cách nghệ thuật với biến cố, tình huống, xung đột làm câu chuyện trở nên có nghĩa

- **Thông điệp** **của tác phẩm văn học:**  là điều mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua hình tượng nghệ thuật. Đó là ý tưởng quan trong nhất, là bài học, là cách ứng xử mà văn bản truyền đến người đọc.

**- Tư** **tưởng** **tác** **phẩm** **văn** **học** là nhận thức, quan niệm, thái độ, cách lí giải về các vấn đề đời sống và khát vọng của tác giả được thể hiện trong tác phẩm. Tư tưởng của tác phẩm được thể hiện sinh động qua nhiều yếu tố: đề tài, chủ đề, thế giới hình tượng.

**- Đặc điểm tính cách nhân vật là nét riêng về ngoại hình, tính cách, hành động, tâm lí ngôn ngữ … của nhân vật giúp phân biệt với các nhân vật khác.**

**- Người kể chuyện là một vai mà tác giả tạo ra đảm nhiệm việc kể lại câu chuyện trong văn bản truyện. Người kể có thể là nhân vật hoặc không, có thể có nhiều điểm nhìn khác nhau.**

**- Điểm nhìn là vị trí của người kể chuyện trong tương quan với câu chuyện. Tùy trường hợp câu chuyện có thể được kể từ điểm nhìn theo ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất, điểm nhìn của người kể chuyện hoặc điểm nhìn của nhân vật.**

**VĂN BẢN 1: ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM**

**(Trích)**

* **Đoàn Giỏi -**

1. **Tìm hiểu chung**
2. **Tác giả:**

- Đoàn Giỏi (1925- 1989) quê ở Tiền Giang, là nhà văn của miền đất phương Nam

- Viết về thiên nhiên, con người phương Nam với vẻ đẹp trù phú, những người dân chất phác, thuần hậu.

- Lối miêu tả vừa hiện thực vừa trữ tình, ngôn ngữ mang màu sắc địa phương

- Tác phẩm chính: Đường về gia hương, Đất rừng phương Nam...

1. **Tác phẩm:**

- Trích trong cuốn tiểu thuyết Đất rừng phương Nam

- Nằm ở chương 9, kể về lần An theo tía nuôi và Cò đi lấy mật ong trong rừng U Minh

**II. Khám phá văn bản**

**1. Câu chuyện, người kể chuyện và điểm nhìn**

**Câu 1:** (SGK- tr 68)

* **Tóm tắt câu chuyện:**

Sáng sớm, An đi theo tía nuôi và thằng Cò đi vào rừng “ăn ong. An có nhiều trải nghiệm thú vị, mới mẻ trong chuyến đi: phát hiện đàn ong mật, bầy chim cả hàng nghìn đủ loại, đủ màu sắc đang bay lượn, kèo ong trên cây tràm do tía nuôi đóng, tổ ong hình nhánh kèo, cách đuổi ong, cách lấy mật ong. Gần về chiều, họ gỡ hơn năm mươi kèo ong, lấy được hai gùi mật.

**Câu 2:** (SGK – Tr 68)

* **Điểm nhìn của các nhân vật:** An, má nuôi An, tía nuôi An, Cò.

Các điểm nhìn này làm cho sự việc được nhìn nhận từ nhiều góc nhìn khác nhau, góp phần diễn tả cụ thể, sinh động, mở ra thế giới độc đáo, phong phú, thú vị của đất rừng phương Nam: Sự việc “đi lấy mật” với An thì mới lạ, hấp dẫn, còn với má nuôi thì đó là sự từng trải, am hiểu về công việc và thiên nhiên,…

* Điểm nhìn của An là quan trọng. Vì câu chuyện đi lấy mật được cảm nhận, tái hiện từ điểm nhìn xuyên suốt của An – một đứa trẻ lần đầu đi lấy mật với một tâm trạng háo hức, tò mò – giúp cho câu chuyện đi lấy mật nói riêng và hình ảnh thiên nhiên đất rừng phương Nam hiện lên tươi mới, hấp dẫn,…

**2. Lời người kể chuyện, lời nhân vật**

**- Người kể chuyện:**  là An, ở ngôi thứ nhất, tạo sự chân thật, lôi cuốn,...

**Câu 3:** (SGK- tr 68)

* Trong văn bản lời đối thoại giữa An với các nhân vật (Cò, tía nuôi, má nuôi) giúp cho An khám phá nhiều điều thú vị, học được nhiều bài học từ thực tế mà sách vở không có. Đồng thời, các lời thoại này giúp người đọc hình dung tính cách nhân vật.

**Câu 4** (SGK- tr 68)

* Lời của người kể chuyện có sự kết hợp giữa kể sự việc và miêu tả cảnh vật góp phần tạo sự cụ thể, sinh động, thể hiện được phong vị riêng của cuộc sống và con người Phương Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Thông qua trường hợp ngữ liệu**  ***Đất rừng phương Nam*** |
| *Sự việc* | Trên đường đi lấy mật:  + Tía nuôi đi trước mở đường.  + Cò mang đồ đạc (thúng, vò nước, cơm nắm, nón lá) theo sau.  + An quảy gùi bé chen vào giữa. |
| *Miêu tả* | Thiên nhiên: yên tĩnh, mát lạnh, ánh sáng trong vắt, óng ánh, hoa tràm rung rung,...  Con người:  + Tía nuôi: bên hông lủng lẳng chiếc túi da beo, cầm con dao rất sắc,...  + Cò: đội cái thúng to tướng, nón lá rách,...  + An: quảy tòn ten cái gùi bé. |

**3. Chủ đề của văn bản**

**Câu 5:** (SGK/ tr 68)

- Chủ đề là vấn đề chính mà tác phẩm muốn nêu lên qua câu chuyện được kể

- Để xác định chủ đề cần căn cứ vào nhiều yếu tố: Nhan đề, cốt truyện, nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật, chi tiết và mối quan hệ giữa các chi tiết, ngôi kể và cách kể chuyện

- Chủ đề của đoạn trích *Đất rừng phương Nam* là: Ca ngợi vẻ đẹp trù phú của thiên nhiên, đồng thời trân trọng trí tuệ, lối sống hoà hợp tự nhiên của con người nơi đây.

**Câu 6:** (SGK/tr 68)

- Giữa nhân vật Cò và nhân vật An có những điểm tương đồng và khác biệt

+ Tương đồng: Đều trẻ con, hồn nhiên

+ Khác biệt:

An: Ham học hỏi, bở ngỡ, có kiến thức mới nhưng chưa được trải nghiệm thực tiễn nhiều

Cò: Có chút hiếu thắng, hài hước, am hiểu nhiều về thiên nhiên

* Góp phần tăng sự thú vị, hấp dẫn cho chủ đề

**III. Luyện tập**

1. HS theo nhóm thực hiện vẽ sơ đồ tư duy về đặc trưng thể loại truyện thể hiện qua văn bản và vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A4🡪 HS thuyết minh về sản phẩm của nhóm
2. Theo em, thông điệp của văn bản trích từ tác phẩm Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi là gì?

**VĂN BẢN 2: GIANG**

**- Bảo Ninh -**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả:**

- Bảo Ninh sinh năm 1952, tên khai sinh là Hoàng Ấu Phương

- Quê quán: huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Phong cách nghệ thuật: Giọng văn nhẹ nhàng, điềm đạm

- Tác phẩm chính: Nỗi buồn chiến tranh, Trại bảy chú lùn,….

**2. Tác phẩm:**

- Thể loại: truyện ngắn

- Xuất xứ: Trích từ tập truyện *Bảo Ninh-những truyện ngắn*

- Phương thức biểu đạt : tự sự

- Bố cục:

+ Phần 1: từ đầu đến “còn sớm, mới sáu giờ kém mà, anh”: Cuộc gặp gỡ giữa nhân vật tôi và Giang ở giếng nước

+ Phần 2: tiếp đến “con về khuya bố không yên tâm đâu: Cuộc gặp gỡ giữa bố Giang và nhân vật “tôi”

+ Phần 3: còn lại: Cuộc chia tay giữa Giang và “tôi”

**II. Khám phá văn bản**

**1. Câu chuyện và lời kể**

**Câu 1: (SGK- tr 75)**

* **Người kể chuyện:** Nhân vật “tôi”, anh lính binh nhì, mười bảy tuổi, chiến sĩ của tiểu đoàn 5 tân binh.
* Truyện có 3 nhân vật: Tôi, Giang, bố Giang
* Nhân vật “Tôi” vừa là nhân vật, vừa là người kể lại câu chuyện.
* Câu văn/ đoạn văn đan xen lời người kể chuyện và lời nhân vật.

+ Đại đội trưởng linh động cho tôi miễn bình tuần tối thứ sáu. *“Đã được lãi một tối càng phải liệu mà về cho khuýp giờ điểm danh đấy nhá”*.

+ Tôi toan lỉnh, song ông trông thấy tôi tức thì. *“Kìa, Hùng, Hùng đấy hả Hùng!”*. Giọng ông ngạc nhiên, mừng vui. Ông thân thiết xiết chặt tay tôi và không nén được, ông cảm động ôm lấy tôi. *“Giang nó cứ nhắc cậu mãi, Hùng ạ. Nó cứ buồn vì không gặp lại được cậu trước khi chúng ta lên đường”*. Ông bảo: *“Giờ đây Giang nó ở lại ngoài đó có một mình”*.

**Câu 2: (SGK-tr 75)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Những cuộc gặp gỡ** | **Cách đối xử của các nhân vật với nhau** |
| 1 | Giang và tôi (ở giếng nước) | * Giang: ân cần, thân thiện, chu đáo, cảm thông (thể hiện qua hành động múc nước, kì cọ đôi chân lấm bùn, đôi dép đúc cho tôi). * Tôi: cảm mến, gần gũi, hóm hỉnh, có chút láu lỉnh của thanh niên mới lớn (lườm tên Giang ghi trên vành nón, chủ động bắt chuyện, trêu chọc, tỏ vẻ cho Giang biết là mình quen hoặc biết cô từ trước nên mới gọi đúng tên và tên đệm của cô). |
| 2 | Tôi và bố Giang (ở nhà bố Giang) | * Bố Giang: nghiêm túc, tác phong quân đội, có phần hơi cảnh giác, giữ khoảng cách. * Tôi: hoảng sợ, sau đó là sự nghiêm túc, thái độ e dè dành cho cấp trên. |
| 3 | Giang, tôi và bố Giang (ở nhà bố Giang) | * Giang: nũng nịu với bố, quan tâm, tin cậy, ấm áp với tôi. * Bố Giang: thương yêu, chiều chuộng con gái, cảm thông cho việc bạn con đến chơi, tạo điều kiện để Giang lấy xe chở tôi về đơn vị. * Tôi: rung động trước tình cảm của Giang, cảm nhận được niềm vui, ấm áp (chiếc xe nặng chịch nhưng chẳng thấy nặng chút nào). |
| 4 | Tôi và bố Giang ( Ở chiến trường) | * Tôi: toan trốn khỏi bố Giang vì không biết giải thích sao với ông về câu chuyện hôm đó, về cái tên “Hùng” mà Giang bịa ra. * Bố Giang: chân tình, cởi mở, vừa có sự ấm áp của người chỉ huy, vừa có sự chân thành của một ông bố dành cho người con trai mà con gái mình đặc biệt quý mến. |

**2. Nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn**

**Câu 3: (SGK- tr 75)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình ảnh Giang** | **Qua điểm nhìn** | **Chi tiết miêu tả** | **Tính cách nổi bật** |
| *Tại giếng nước công cộng (khi tình cờ gặp nhân vật “tôi”).* | Tôi | * Ngập ngừng khi bị gọi tên. * Múc nước xối cho tôi rửa 2 bàn tay lấm bẩn. * Cọ bùn đất ở chân và đôi dép của tôi. * Mời tôi về nhà chơi. | Cô gái tốt bụng, tin người, chu đáo, sẵn lòng giúp đỡ người khác. |
| *Tại nhà mình (cùng với nhân vật “tôi” và bố)* | Tôi Bố Giang | * Xuống bếp hâm lại cơm canh cho nóng để mời tôi ăn. * Nhanh trí “bịa” ra tên “Hùng” cho tôi khi bố về nhà, hỏi chuyện. * Nũng nịu, muốn bố xin cho tôi về đơn vị trễ. * Xin bố để xe đạp lại để đưa tôi về đơn vị điểm danh. | * Cô gái nhanh nhẹn, đảm đang, biết chăm sóc cho người khác. * Vẫn còn tính cách trẻ con, thích nũng nịu với bố vì biết được bố chiều. |
| *Trên đường đưa nhân vật “tôi” trở lại đơn vị bằng xe đạp* | Tôi | * Ngồi sau xe, áp mình tin cậy vào tôi. * Chuyện trò, chia sẻ, kể về cuộc sống của mình khi ngồi sau xe tôi. * Dặn tôi tết về chơi với 2 bố con. * Đưa ra đề nghị tết trốn vào doanh trại với tôi. * Thở dài trong giây phút hai người chia tay. | * Người con gái cởi mở, thích chia sẻ, tâm tình và tin cậy. * Người con gái giấu kín tâm sự và nỗi niềm cô đơn (mẹ mất, anh trai đi bộ đội xa, bố cũng là lính). |
| **T**ại chiến trường Tây Nguyên (qua lời kể của bố với nhân vật “tôi”) | Bố Giang | * Nhắc đến tôi mãi. * Buồn vì không gặp lại trước khi tôi lên đường. * Ở một mình ngoài kia (Hà Nội). * Gửi cho tôi một tấm ảnh cá nhân, nhờ bố cầm theo ra chiến trường. | Luôn nhớ đến và có cảm tình với tôi, xem tôi là một người “đặc biệt”. |

* Qua các chi tiết miêu tả, qua nhiều điểm nhìn từ các nhân vật trong truyện, có thể thấy Giang là:
* Một cô gái có đời sống nội tâm phong phú, giàu rung động, giàu yêu thương, nhân hậu.
* Một cô gái chu đáo, đảm đang, sớm lo toan cuộc sống gia đình của 2 bố con trong hoàn cảnh mẹ mất sớm.
* Một cô gái khát khao yêu thương, thích được chia sẻ nhưng sống cô đơn, chịu nhiều mất mát do chiến tranh.

**Câu 4** (SGK/ tr. 75):

* Truyện có nhiều ngôi kể và điểm nhìn: ngôi kể (anh tân binh xưng “tôi”, tác giả); điểm nhìn: tôi, bố Giang, Giang, người kể chuyện.
* Điểm nhìn quan trọng nhất: điểm nhìn của nhân vật tôi (anh lính tân binh). Việc lựa chọn điểm nhìn này đã giúp người đọc theo dõi câu chuyện với góc nhìn của người trong cuộc. Chính vì vậy, chúng ta có cơ hội cảm nhận rõ nét, chân thực, toàn vẹn những cuộc gặp gỡ trong chiến tranh để lại nhiều dư vị, cảm xúc sâu sắc trong lòng người.
* Cách kể như vậy có tác dụng gợi lên trong độc giả những suy nghĩ về tình người hồn hậu, ấm áp, yêu thương trong hoàn cảnh chiến tranh; những mất mát, đau thương mà cuộc chiến để lại cho con người; những rung động dẫu chỉ thoảng qua nhưng lãng mạn, khó quên của hai nhân vật Giang và tôi.

1. **Chủ đề, tư tưởng của tác phẩm**

**Câu 5: ( SGK- Tr 75)**

**Chủ đề:** Vẻ đẹp của tình người ấm áp, nhân hậu, nghĩa tình; giá trị của những khoảnh khắc rung động đầu đời sau một cuộc gặp gỡ.

* Căn cứ xác định: Nhan đề, cốt truyện, sự kiện, người kể chuyện

**Câu 6: (SGK- Tr 75)**

**Tư tưởng:** Trân trọng tình người, trân quý kỉ niệm và kí ức rung động “vẩn vơ, lưu luyến” trong hoàn cảnh chiến tranh mất mát, nhiều nỗi đau.

* Hai đoạn văn cuối góp phần thể hiện tư tưởng của tác phẩm thông qua:

+ Nội dung của 2 đoạn văn: đoạn 1 thừa nhận mất mát, đau thương của chiến tranh; đoạn 2 nhấn mạnh cảm xúc lưu luyến, không bao giờ quên cuộc gặp gỡ với Giang dù 30 năm trôi qua và thời gian muốn xoá nhoà mọi thứ.

+ Hình thức của 2 đoạn văn: ngôn ngữ trữ tình ngoại đề, vừa là lời tôi nói với tôi, vừa là lời tôi và tác giả nói với độc giả để chuyển tải tư tưởng một cách trực tiếp.

**III. Luyện tập**

HS thực hiện vẽ sơ đồ tư duy về đặc trưng thể loại truyện được thể hiện qua văn bản *Giang*.

Trình bày sản phẩm trước lớp bằng hình thức thuyết trình

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**XUÂN VỀ**

* **Nguyễn Bính –**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**

- Nguyễn Bính (1918 - 1966)

- Quê quán: Nam Định

- Phong cách nghệ thuật: Bình dị, gần gũi

- Tác phẩm chính: Nụ tầm xuân, Chân quê, gái xuân

**2. Tác phẩm Xuân về**

- Thể loại: Thơ bảy chữ

- Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác: Sáng tác năm 1937 in trong tuyển tập thơ Nguyễn Bính

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

- Bố cục:

+ Khổ 1: Vẻ đẹp khi gió xuân về

+ Khổ 2: Vẻ đẹp khi nắng xuân về

+ Khổ 3: Vẻ đẹp đồng quê xuân về

+ Khổ 4: Cảnh đi trẩy hội mùa xuân

**II. Khám phá văn bản**

**Câu 1:** (SGK- tr 78)

- Một số hình ảnh gợi tả không khí “xuân về”: gió đông, màu má gái chưa chồng, con trẻ chạy xun xoe, giời quang, nắng mới hoe, lá nõn, ngành non, lúa thì con gái mượt như nhung, ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng, yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa,...

=> Mỗi một đoạn thơ là một bức hoạ mùa xuân ở làng quê Bắc Bộ Việt Nam, hình ảnh thơ đẹp, tuôn trào sức sống. Thực ra, đó là những cảnh bình thường của làng quê xưa vào mỗi dịp xuân về, nhưng dường như cảnh sắc quê hương thấm vào hồn thi sĩ nên nhà thơ cảm nhận được chất thơ, cái đẹp trong cuộc sống bình dị hằng ngày.

**Câu 2:** (SGK- tr 78)

Nhà thơ đã nắm bắt được khoảnh khắc bừng sáng của thiên nhiên, tạo vật khi xuân về. Hình ảnh “nắng mới hoe” gợi sắc nắng ánh hồng lấp lánh đánh thức những chồi non, khoác lên mình chúng một lớp “bạc”. Dường như, sự sống như đang cựa quậy, vươn mình thức dậy để rồi tác giả phải bâng khuâng “Lá nõn, ngành non ai tráng bạc?”. Vẫn là cây, lá, nhành non nhưng qua đôi mắt tình tứ của thi nhân, thiên nhiên trở nên lung linh, kì thú, mới mẻ,...

**Câu 3**: (SGK – tr 78)

- Nhan đề: Xuân về gợi tả tiếng reo vui chào đón mùa xuân, xuân của đất trời, xuân của lòng người, xuân đậm dấu ấn văn hoá trên quê hương Bắc Bộ.

=> Chủ đề: Những rung động và cảm xúc tinh tế của nhà thơ trước hình ảnh thiên nhiên, con người, đất trời đậm hồn quê của mùa xuân Bắc Bộ, cùng tình yêu quê hương đậm đà, da diết của nhà thơ.

=> Cảm hứng chủ đạo: niềm vui, say mê, gắn bó tha thiết với quê hương

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**BIỆN PHÁP TU TỪ CHÊM XEN, BIỆN PHÁP TU TỪ LIỆT KÊ**

**I. Tri thức tiếng Việt**

**1. Biện pháp chêm xen**

- Khái niệm: Chêm xen là biện pháp chêm vào câu một từ, một cụm từ, một câu, thậm chí một chuỗi câu để bổ dung thông tin cần thiết hay bộc lộ cảm xúc. Thành phần chêm xen thường đứng sau dấu phẩy, dấu ngạch ngang hoặc được đặt trong ngoặc đơn.

**2. Biện pháp liệt kê**

 - Khái niệm: Liệt kê là biện pháp sắp xếp nối tiếp các từ, các cụm từ cùng loại để diễn tả những khía cạnh khác nhau của thực tế, của tư tưởng, tình cảm đồng thời tạo ấn tượng mạnh về hình ảnh và cảm xúc cho người đọc.

Xét theo cấu tạo, có kiểu liệt kê theo từng cặp và không theo từng cặp.

Xét về ý nghĩa có thể phân biệt kiểu liệt kê tăng tiến và liệt kê không tăng tiến

**II. Thực hành tiếng Việt**

1. ***Chỉ ra biện pháp tu từ chêm xen và nêu tác dụng:***
2. - Biện pháp tu từ chêm xen:

"- Mười chú chứ, nhìn xem, trong lớp ấy"

(Ôi những trận cười trong sáng đó lao xao).

- Tác dụng: Xác nhận thông tin về số lượng nam sinh trong lớp học đồng thời thể hiện sự hoài niệm về những niềm vui thời đi học.

b)- Biện pháp tu từ chêm xen:

cái thứ thuốc dẻo quánh, màu vàng xỉn mà tôi đã thấy dạo trước

- Tác dụng: Bổ sung thêm thông tin cho cục a ngùy.

c)- Biện pháp tu từ chêm xen:

mặc dù thực ra là có gì đâu một tình cờ như thế, một gặp gỡ vẩn vơ, lưu luyến mơ hồ gần như không có thật mà năm tháng cuộc đời cứ mãi chồng chất lên muốn xóa nhòa

- Tác dụng: Bổ sung thêm thông tin về tình cảm của nhân vật "tôi" dành cho Giang và bộc lộ cảm xúc của bản thân với Giang.

1. ***Chỉ ra biện pháp tu từ liệt kê và chỉ ra tác dụng:***
2. - Biện pháp tu từ liệt kê: hơi nước sông ngòi, mương rạch, của đất ẩm và dưỡng khí thảo mộc.

- Tác dụng: Diễn tả các khía cạnh của cảnh bình minh, đồng thời cho người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của nó.

b. - Biện pháp tu từ liệt kê: biến đổi từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh...

 - Tác dụng: Diễn tả trạng thái của con kì nhông.

c. - Biện pháp tu từ liệt kê: uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán.

- Tác dụng: Diễn tả sức ăn, sức uống và sự vui vẻ của Đăm Săn; cho người đọc cảm nhận được tầm vóc to lớn và sự gần gũi của Đăm Săn.

d.- Biện pháp tu từ liệt kê: Tôi đã cầm cây xà gạc phát rẫy mới này, tôi rạch rừng, tôi giết tê giác trong thung, giết cọp beo trên núi, giết kền kền, quạ dữ trên ngọn cây, chém ma thiêng quỷ ác trên đường đi.

- Tác dụng: Diễn tả các hành động quả cảm của Đăm Săn trên đường đi.

- Thử đảo thứ tự các bộ phận trong những phép liệt kê trong đoạn văn: thời đại của hội nhập toàn cầu, hội nhập khu vực; thời đại của trí tuệ, thông tin,...

- Kết luận: Xét về ý nghĩa, các phép liệt kê có sự khác biệt:

+ Phép liệt kê trong câu gốc: đảm bảo được tính lô-gíc, thứ tự các bộ phận được sắp xếp theo cặp và theo trình tự tăng tiến.

+ Phép liệt kê khi đã đảo thứ tự các bộ phận: thứ tự các phần không đảm bảo được tính lô-gíc, cái trước bao trùm cái sau.

**TỪ ĐỌC ĐẾN VIẾT**

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trong đó có sử dụng biện pháp liệt kê và chêm xen về một trong hai nội dung dưới đây:

a. Kể lại ấn tượng của bạn về một vùng đất mà bạn đã đi qua.

b. Nêu cảm nghĩ về một nhân vật đã để lại cho bạn ấn tượng rõ rệt khi đọc hai văn bản Đất rừng phương Nam (Đoàn Giỏi) và Giang (Bảo Ninh).

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI :**

**VĂN BẢN: BUỔI HỌC CUỐI CÙNG**

**( Trích)**

* **An – phông- xơ Đô – đê –**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. *Tác giả***

- An-phông- xơ Đô- đê (1840-1897), nhà văn Pháp

- Tác giả của nhiều tập truyện nổi tiếng.

**2. Tác phẩm *Buổi học cuối cùng***

- Kết thúc chiến tranh Pháp - Phổ (1870 - 1871), nước Pháp thua trận, hai vùng An-dát và Lo-ren của Pháp bị nhập vào nước Phổ. Các trường học thuộc hai vùng này bị bắt bỏ tiếng Pháp, chuyển sang học tiếng Đức. Truyện viết về buổi học tiếng Pháp cuối cùng của các em học sinh vùng An-dát.

**3. Đọc văn bản**

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất (theo lời kẻ của cậu bé Phrăng)

🡪 Cách kể theo ngôi thứ nhất làm tăng tính chân thực của câu chuyện. Vì nhân vật kể chuyện là người trong cuộc, trực tiếp chứng kiến từ đầu đến cuối. Tâm trạng của nhân vật Phrăng qua đó cũng được thể hiện một cách chân thành, sâu sắc.

**II. Khám phá văn bản**

**Câu 1:** Có thể tóm tắt theo nhiều cách. Sau đây là gợi ý tóm tắt truyện theo nhân vật.

Chuyện kể về buổi học tiếng Pháp cuối cùng ở vùng An-dát qua lời kể của cậu học trò Phrăng. Cậu bé Phrăng đến lớp hơi muộn và ngạc nhiên, choáng váng khi nghe thầy Ha-men nói đây là buổi học tiếng Pháp cuối cùng. Cậu thấy tiếc nuối và ân hận vì bấy lâu nay đã bỏ phí thời gian, đã trốn học đi chơi. Trong buổi học cuối cùng, thầy Ha-men đã nói những điều sâu sắc về tiếng Pháp, đã giảng bài say sưa cho đến khi đồng hồ điểm 12 giờ. Kết thúc buổi học, thầy nghẹn ngào không nói nên lời, thầy cố viết thật to lên bảng: “NƯỚC PHÁP MUÔN NĂM”.

**Câu 2, 3:** Tìm hiểu các yếu tố của truyện.

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố của truyện** | **Biểu hiện trong văn bản**  ***Buổi học cuối cùng*** |
| *Nhan đề và ý nghĩa nhan đề* | * Buổi học cuối cùng. * Thể hiện nội dung chính của tác phẩm: Đây là buổi dạy và học cuối được học tiếng mẹ đẻ của những người thầy yêu nước và những học sinh Pháp ở A-dát. |
| *Đề tài* | Buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùng An-dát bị quân Phổ chiếm đóng. |
| *Chủ đề* | Khắc hoạ tình yêu quê hương đất nước của người dân An-dát, ca ngợi tâm huyết của người thầy đã truyền tình yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc cho các em HS. |
| *Thông điệp* | Phải biết giữ gìn và yêu quý tiếng mẹ đẻ, đó là một phương diện quan trọng của lòng yêu nước. Khi đất nước rơi vào vòng nô lệ, tiếng nói của dân tộc là phương tiện quan trọng để đấu tranh giành độc lập, tự do. |
| *Người kể chuyện* | Nhân vật Phrăng, thuộc ngôi thứ nhất. |
| *Điểm nhìn và vai trò* | * Nhân vật Phrăng. * Nhân vật chú bé Phrăng vừa làm người kể chuyện lại vừa là một nhân vật tham gia vào câu chuyện. Điều này vừa tạo điều kiện thuận lợi để nhân vật biểu hiện tâm trạng, ý nghĩ một cách chân thành và sâu sắc nhất, vừa góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm. |

**Câu 4:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân vật Ha-men** | | |
| *Thái độ* | *Đối với*  *HS* | + Giọng dịu dàng và trang trọng.  + Các con ơi, đây là buổi học cuối cùng thầy dạy các con.  + Phrăng ạ, thầy sẽ không mắng con đâu,... đáng tự chê trách  + Kiên nhẫn giảng giải.   Dịu dàng, trang trọng, ấm áp, đầy xúc động ngay cả khi trách nhẹ thái độ thờ ơ với việc học tiếng mẹ đẻ của HS. |
| *Đối với cha mẹ HS* | + Cha mẹ các con không thiết tha lắm với việc các con có học thức...   Trách móc. |
| *Đối với chính mình* | + Thầy đã chẳng sai các con tưới vườn thay vì học hành đó sao?  + Khi thầy muốn đi câu cá hương, thầy có ngại ngùng cho các con nghỉ học đâu.   Tự trách mình. |
|  | *Đối với việc học tiếng Pháp* | + Ngôn ngữ hay nhất thế giới, trong sáng nhất, vững vàng nhất.  + Giữ lấy nó trong chúng ta và đừng bao giờ quên lãng nó, bởi vì khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khoá chốn lao tù...   Tình yêu tiếng Pháp, khẳng định tiếng nói của một dân tộc  có sức mạnh tinh thần to lớn, góp phần quyết định số phận, vận mệnh của dân tộc. |
| *Hành động, cử chỉ* |  | + Cầm một quyển ngữ pháp và đọc bài đọc cho chúng tôi.  + Chuẩn bị những tờ mẫu mới tinh, viết bảng “chữ rông” thật đẹp: Pháp, An-dát.  + Đứng lặng im, đăm đăm nhìn.  + Cầm một hòn phấn và dằn mạnh hết sức, viết thật to: “NƯỚC PHÁP MUÔN NĂM”.  + Đứng, đầu dựa vào tường, giơ tay ra hiệu.   Tình yêu ngôn ngữ dân tộc mãnh liệt, tình yêu tổ quốc sâu nặng. |

**Câu 5:** Câu hỏi mở. HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân

**VIẾT:**

**VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM TỰ SỰ HOẶC TÁC PHẨM KỊCH**

**I. Tri thức kiểu bài**

- **Kiểu bài:** Phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch là kiểu bài nghị luận văn học sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ giá trị nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự (sử thi, truyện kể, truyện ngắn, tiểu thuyết, kí,...) hoặc tác phẩm kịch (chèo, tuồng, hài kịch, bi kịch,...).

**- Yêu cầu đối với kiểu bài:** Ngoài những yêu cầu về nội dung nghị luận và kĩ năng nghị luận như đã trình bày, khi thực hiện bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự/ kịch, bạn cần phân tích, nhận xét về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật theo đặc trưng thể loại.

+ Với các tác phẩm truyện ngắn, tiểu thuyết hay sử thi thì cần tập trung cách xây dựng tình. huống truyện, miêu tả nhân vật, sử dụng ngôi kể, điểm nhìn, lời của người kể chuyện, đối thoại, độc thoại của nhân vật,...

+ Với các tác phẩm truyện kí, hồi kí, du kí, nhật kí, phóng sự,... thì cần tập trung vào các yếu tố tạo nên tính xác thực của sự kiện, chi tiết...

+ Với các tác phẩm kịch (chèo, tuồng; bi kịch, hài kịch, chính kịch) thì cần tập trung vào các yếu tố như mâu thuẫn, xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại,..

***+ Bố cục bài viết gồm các phần:***

a. Mở bài: giới thiệu tác phẩm tự sự/ tác phẩm kịch (tên tác phẩm, thể loại, tác giả,...); nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá.

b. Thân bài: lần lượt trình bày các luận điểm phân tích, đánh giá tác phẩm theo một trình tự nhất định (chủ đề trước, nghệ thuật sau; nghệ thuật trước, chủ đề sau hoặc kết hợp cả hai).

c. Kết bài: khẳng định lại một cách khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm; nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức tác phẩm.

**II. Đọc, phân tích bài viết tham khảo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố của VB** | **Câu hỏi thảo luận** | **Câu trả lời** |
| Bố cục | VB trên là bài viết hoàn chỉnh hay trích đoạn? Dựa vào đâu để đưa ra nhận định? | VB trên là đoạn trích từ một bài nghị luận về một tác phẩm truyện.  Cơ sở để nhận biết đoạn trích:  + Nhan đề VB do nhóm biên soạn đặt dựa trên luận điểm chính mà tác giả triển khai trong đoạn trích.  + Phần đầu và cuối VB được lược bớt, thể hiện qua kí hiệu […]. |
| Luận điểm | Luận điểm nào được tập trung phân tích, đánh giá? | Lời kể xen kẽ thực tế và mộng tưởng trong truyện Cô bé bán diêm của Andersen. |
| Lí lẽ và bằng chứng | Nêu một vài ví dụ về sự kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng. | Người viết kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng theo một mạch lập luận lô-gíc: nhận định khái quát về lời kể đan xen thực tế và mộng tưởng [1], đưa ra số liệu khảo sát các lần tác giả sử dụng lời kể đan xen [2a], phân tích sự lấn át của mộng tưởng so với thực tế trong lời kể [2b].  Phần có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng  là phần [2b]. |
| Đánh giá của người viết | Người viết có những nhận xét gì về tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm? | – Tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm: đưa người đọc xâm nhập vào thế giới mộng tưởng của nhân vật. |

**III. Thực hành viết theo quy trình**

Đề 1: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

Đề 2: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một màn kịch mà bạn đã học hoặc đã đọc.

**1. Chuẩn bị viết**

- Xác định đề tài:Có thể chọn một tác phẩm truyện hoặc một màn kịch nào đó để phân tích, đánh giá:

+ Truyện: Đất rừng phương Nam (Đoàn Giỏi)

+ Kịch: Xã trưởng - Mẹ Đốp (trích Quan Âm Thị Kính, chèo cổ)

- Xác định mục đích viết, đối tượng người đọc

+ Mục đích viết: Phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự, tác phẩm kịch

+ Người đọc bài viết của bạn có thể là thầy cô giáo bộ môn, bạn bè cùng lớp, phụ huynh,...

**2. Tìm ý, lập dàn ý**

**- Tìm ý :** Để tìm ý HS có thể đặt và trả lời những câu hỏi gợi ý (SGK/ tr 84)

**- Lập dàn ý**

Sắp xếp, trình bày các ý đã tìm thành một dàn ý 3 phần:

- Mở bài: giới thiệu tác phẩm tự sự/ tác phẩm kịch (tên tác phẩm, thể loại, tác giả,...); nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá.

- Thân bài: lần lượt trình bày các luận điểm phân tích, đánh giá tác phẩm theo một trình tự nhất định (chủ đề trước, nghệ thuật sau; nghệ thuật trước, chủ đề sau hoặc kết hợp cả hai).

- Kết bài: khẳng định lại một cách khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm; nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức tác phẩm.

**3. Viết bài**

**4. Xem lại và chỉnh sửa**

HS dựa vào bảng kiểm SGK/ trang 86 để xem lại và chỉnh sửa

**IV. Luyện tập, vận dụng**

Em hãy viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch mà em yêu thích nhất

**NÓI VÀ NGHE:**

**GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG, NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM TỰ SỰ HOẶC TÁC PHẨM KỊCH**

**I. Xác định các bước giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của** **một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch**

**1. Bước 1: Chuẩn bị nói**

\* Xác định đề tài, mục đích nói, đối tượng ngừơi nghe, không gian và thời gian nói

- Đề tài bài nói có thể chọn giới thiệu tác phẩm đã thực hiện ở bài viết hoặc tác phẩm khác

- Người nghe là các bạn cùng lớp.

- Không gian nói là lớp học.

- Thời gian trình bày: 3-5 phút

**\* Tìm ý, lập dàn ý**

- Tìm ý, ở bước này cần ghi lại

+ Tên tác phẩm, tên tác giả, tên nhà xuất bản năm xuất bản.

+ Một số ý về nhân vật, cốt truyện, chủ đề, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm.

+ Những biện pháp nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm và tác dụng của chúng.

+ Nhận xét, đánh giá của bạn về tác phẩm.

* Bước lập dàn ý: Nếu đề tài trùng với đề tài bài viết, em có thể tận dụng dàn ý của bài viết. Tuy vậy, vẫn cần chuyển dần ý bài viết thành dàn ý bài nói với các thông tin chuẩn xác để sử dụng khi nói:

+ Thông tin về tác phẩm tác giả, bối cảnh,...

+ Tóm tắt cốt truyện: mâu thuẫn, sự kiện gắn với các nhân vật chính, cách giải quyết mâu thuẫn.

+ Nêu những điểm nổi bật về nghệ thuật: người kể chuyện, nhân vật, không gian, thời gian, ngôn ngữ, điểm nhìn,... (truyện ngắn, tiểu thuyết), tính xác thực của sự kiện, chi tiết (truyện kí, hồi kí, du kí,...), mâu thuẫn, xung đột, hành động, lời thoại (kịch),... kết hợp với một số bằng chứng tiêu biểu trong tác phẩm để chứng minh.

+ Nêu một số nhận định quan trọng khi đánh giá, nhận xét về tác phẩm.

- Bước luyện tập: thực hiện như ở các bài trước.

**2. Bước 2: Trình bày bài nói**

Để tăng sức thuyết phục, truyền cảm và tương tác hiệu quả trong khi nói, em cần lưu ý:

- Trình bày rõ ràng, mạch lạc, từ tốn và tập trung nhấn mạnh vào những đánh giá về nội dung và nghệ thuật và tác phẩm, nên triển khai luận điểm ý kiến từ khái quát đến cụ thể.

- Đưa ra lí lẽ và các bằng chứng tin cậy (trích dẫn từ văn bản).

- Sử dụng ngữ điệu linh hoạt, cử chỉ phù hợp, kết hợp sử dụng một số hình ảnh trực quan (nếu có).

- Di chuyển hợp lí trong không gian nói để có tương tác với người nghe, kết hợp tương tác bằng ánh mắt…

**3. Bước 3: Trao đổi và đánh giá**

- Trao đổi:

+ Trong vai trò là người nói: Biết lắng nghe và ghi chép những câu hỏi hoặc ý kiến góp ý của các bạn về nội dung, hình thức bài trình bày; giải thích và làm rõ những điều người nghe chưa rõ hoặc có ý kiến khác với mình.

+ Trong vai trò là người nghe: Biết lắng nghe bài trình bày của bạn mình, biết nêu câu hỏi hoặc ý kiến góp ý về nội dung, hình thức của bài trình bày của người nói hoặc yêu cầu người nói giải thích và làm rõ những điều mình chưa rõ hoặc ý kiến có sự khác biệt.

Dù ở vai nào cũng phải tôn trọng các ý kiến khác của mình; có thái độ cầu thị, nghiêm túc, lắng nghe,...

- Đánh giá: Tập đánh giá bài nói từ cả vai trò người nói lẫn vai trò người nghe; biết sử dụng bảng kiểm để đánh giá bài nói.

**II. Xác định các bước nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch**

**Bước 1: Chuẩn bị nghe**

- Tìm đọc tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch mà người nói sẽ giới thiệu, đánh giá.

- Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của truyện tác phẩm tự sự, tác phẩm kịch, dự kiến những điều cần trao đổi với người trình bày.

- Chuẩn bị bút, giấy để ghi chép.

**Bước 2: Lắng nghe và ghi chép**

- Lắng nghe để nắm bắt ý kiến đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch

- Sắp xếp các thông tin thu nhận được trong khi nghe và ghi chép những đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch

- Ghi những câu hỏi, ý kiến muốn trao đổi với người nói về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch

**Bước 3: Trao đổi, nhận xét, đánh giá**

- Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến trong bài nói.

- Trao đổi những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất với ý kiến, quan điểm của người nói.

- Dùng giọng điệu nhẹ nhàng để nhận xét bài nói của bạn và đưa ra những góp ý cụ thể để bài nói tốt hơn.

**III. Thực hành nói và nghe**

## **ÔN TẬP**

## **HS làm bài tập 1,2,3,4,5,6 /sgk trang 89**

Gợi ý:

[**Câu 1**](https://vietjack.me/lap-bang-doi-chieu-chu-de-thong-diep-tu-tuong-diem-nhin-102860.html)**:**[Lập bảng đối chiếu chủ đề, thông điệp, tư tưởng, điểm nhìn trần thuật của các văn bản truyện đã đọc trong Bài 8 Đất nước và con người.](https://vietjack.me/lap-bang-doi-chieu-chu-de-thong-diep-tu-tuong-diem-nhin-102860.html)

Trả lời:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Văn bản | Chủ đề | Thông điệp, tư tưởng | Điểm nhìn trần thuật |
| Đất rừng phương Nam | Một chuyến đi lấy mật | Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên, quê hương đất nước. | Kết hợp nhiều điểm nhìn: An, Cò và tía nuôi. |
| Giang | Một cuộc gặp gỡ | Những chiêm nghiệm về cuộc sống, cuộc chiến tranh. Những gì đã trải qua dù là thoáng qua, nhỏ nhặt nhưng cũng khiến chúng ta nhớ mãi. | Kết hợp nhiều điểm nhìn: nhân vật tôi-anh tân binh, Giang và bố Giang |
| Xuân về | Thiên nhiên mùa xuân | Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người mùa xuân. | Điểm nhìn của chủ thể trữ tình. |
| Buổi học cuối cùng | Buổi học cuối cùng | Tiếng nói gắn liền với vận mệnh dân tộc. Giữ gìn phát triển tiếng nói cũng là giữ gìn, bảo vệ đất nước. | Điểm nhìn nhân vật cậu bé Phrăng |

[**Câu 2 :** Nêu nhận xét của bạn về một nhân vật trong văn bản Đất rừng phương Nam (Đoàn Giỏi) hoặc Giang (Bảo Ninh).](https://vietjack.me/neu-nhan-xet-cua-ban-ve-mot-nhan-vat-trong-van-ban-102861.html)

Trả lời:

- Nhận xét về nhân vật Giang (Bảo Ninh):

+ Là một cô gái hồn nhiên vô tư

+ Cô gái mạnh dạn, thẳng thắn

+ Cô gái với tấm lòng đôn hậu, ân cần và chu đáo, nhiệt tình, mến khách.

[**Câu 3:** Cho biết tác dụng của thành phần chêm xen và thành phần liệt kê trong đoạn văn mà bạn đã viết ở mục Từ đọc đến viết.](https://vietjack.me/cho-biet-tac-dung-cua-thanh-phan-chem-xen-va-thanh-phan-liet-ke-102862.html)

Trả lời:

Đất rừng phương Nam - một tiểu thuyết của nhà văn Đoàn Giỏi viết về cuộc đời phiêu bạt của cậu bé tên An. Bối cảnh của tiểu thuyết là vùng đất miền Tây Nam Bộ, nơi có những con người hiếu khách, yêu nước, kiên cường, bất khuất vào những năm 1945, sau khi thực dân Pháp quay lại xâm chiếm Nam Bộ. Quyển sách đã để lại cho em biết bao những suy nghĩ về vùng đất phương Nam thân yêu. Chỉ khi đọc hết quyển sách, chúng ta mới cảm nhận được cái đẹp và tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta. Với nhân vật chính là một cậu bé tên An. Chính môi trường khắc nghiệt lúc đó đã tôi luyện An – một cậu bé 14 tuổi thành một người can đảm, có chí lớn. An rất thích phiêu lưu mạo hiểm với những trò như đi câu rắn, lấy tổ ong, theo tía săn cá sấu. Tuy nhiên, đôi khi cậu cũng hồn nhiên như chính độ tuổi của mình vậy: mải mê xem hát nên bị thuyền bỏ lại, theo đám bạn mò ốc nên lạc gia đình. Ở An hội tụ đầy đủ những nét chúng của thiếu nhi thời chiến và là tấm gương đáng để học hỏi trong thời đại ngày nay.

- Biện pháp tu từ liệt kê:

+ hiếu khách, yêu nước, kiên cường, bất khuất

+ đi câu rắn, lấy tổ ong, theo tía săn cá sấu.

+ mải mê xem hát nên bị thuyền bỏ lại, theo đám bạn mò ốc nên lạc gia đình.

- Biện pháp tu từ chêm xen:

+ một tiểu thuyết của nhà văn Đoàn Giỏi viết về cuộc đời phiêu bạt của cậu bé tên An.

+ một cậu bé 14 tuổi

=> Bổ sung thông tin

[**Câu 4:**](https://vietjack.me/viec-viet-mot-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-102863.html)

Điểm khác nhau giữa viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch với viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình:

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch** | **Văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình** |
| - Tác phẩm tự sự: Tập trung vào cách xây dựng tình huống truyện, miêu tả nhân vật, sử dụng ngôi kể, điểm nhìn, lời của người kể chuyện, đối thoại, độc thoại của nhân vật,...  - Với các tác phẩm kịch (chèo, tuồng; bi kịch, hài kịch, chính kịch) thì cần tập trung vào các yếu tố như mâu thuẫn, xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại,.. | - Tập trung phân tích, đánh giá các yếu tố như dạng thức xuất hiện của chủ thể trữ tình, cách gieo vần, ngắt nhịp, ngắt dòng, chia đoạn,... cách thể hiện tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình qua mạch suy tư, cảm xúc; cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nhằm thể hiện suy tư, cảm xúc ấy,... |

**Câu 5**[**:**](https://vietjack.me/ban-rut-ra-duoc-kinh-nghiem-gi-trong-viec-trinh-bay-102864.html)

Kinh nghiệm được rút ra trong việc trình bày bài giới thiệu, đánh giá một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch:

+ Khi trình bày nói hay viết đều phải đảm bảo đặc trưng kiểu bài là: tập trung vào cách xây dựng tình huống truyện, miêu tả nhân vật, sử dụng ngôi kể, điểm nhìn, lời của người kể chuyện, đối thoại, độc thoại của nhân vật,... Với các tác phẩm kịch (chèo, tuồng; bi kịch, hài kịch, chính kịch) thì cần tập trung vào các yếu tố như mâu thuẫn, xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại,..

+ Đảm bảo bố cục bài có 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.

+ Khi viết thì văn phong rõ ràng, mạch lạc, các luận điểm, luận cứ luận chứng sắp xếp cho hợp lí, logic.

+ Khi nói thì chú ý giọng điệu, ngôn ngữ, cử chỉ và thái độ của người nghe. Trao đổi cũng cần nhẹ nhàng, tôn trọng.

[**Câu 6:** Các văn bản Đất rừng phương Nam, Giang và Xuân về gợi cho bạn những suy nghĩ và tình cảm gì đối với quê hương đất nước, con người Việt Nam?](https://vietjack.me/cac-van-bandat-rung-phuong-nam-giang-va-xuan-ve-102865.html)

HS tự trả lời theo suy nghĩ của bản thân

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_✍hết🖎\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**